

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày: 09-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân

Ông Lê Vỹ Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Văn Đ, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1992 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Bắc S, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Đ1 – Sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T – Sinh năm 1967; có vợ là Phan Thị H – Sinh năm 1995 và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 11/01/2019 bị Chủ tịch UBND huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền: 15.000.000 đồng về hành vi: “Tàng trữ vũ khí thô sơ”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 17/01/2020; “có mặt”.

- Bị hại: Nguyễn Văn T – Sinh năm 1993; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Thành Y, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Có mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Văn H – Sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Nơi cư trú: Thôn Song H, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Vắng mặt”.

+ Hồ Văn Đ1 – Sinh năm 1966; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Bắc S, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Có mặt”.

+ Nguyễn Đức C – Sinh năm 2001; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Bắc M, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Có mặt”.

- Người làm chứng:

+ Phan Văn A – Sinh năm 1993; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Yên N, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Vắng mặt”.

+ Phan Văn T1 – Sinh năm 1993; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Minh H, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Vắng mặt”.

+ Trịnh Văn N – Sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Minh H, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Vắng mặt”.

+ Trịnh Văn Nh – Sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Minh H, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Vắng mặt”.

+ Trần Minh T1 – Sinh năm 1980; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Nơi cư trú: Thôn Thành P, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Có mặt”.

+ Lê Quốc C1 – Sinh năm 2001; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Bắc S, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn Đ và Nguyễn Văn T là bạn bè chơi với nhau. Khoảng tháng 11/2019, Đ cho T vay 3.000.000 (Ba triệu) đồng để lo việc cá nhân, sau đó Đ nhiều lần đòi tiền nhưng T không chịu trả. Khoảng 18 giờ ngày 13/12/2019, Đ đang ở sân bóng thôn Bắc Sơn, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân thì biết thông tin T đang ngồi uống rượu cùng bạn tại quán ăn “Làng tôi” thuộc thôn Thành Tiến, xã Xuân Thành nên Đ đã gọi điện cho anh Nguyễn Văn H (là người lái xe ô tô taxi) nhờ chở lên quán ăn “Làng tôi” ở Xuân Thành, Nghi Xuân, Hà Tĩnh. Lúc này, sẵn có một túi xách để tại sân bóng, Đ mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 thanh kiếm Nhật và 01 con dao mọ (Đây là những đồ vật mà khách đến đá bóng tại sân bóng nhân tạo của gia đình bố Đ để quên) nên Đ cầm túi xách bỏ lên xe taxi với mục đích nếu không đòi được tiền sẽ dùng để đánh nhau. Trước khi đi Đ nhờ Nguyễn Đức C trông giúp sân bóng để Đ lên xã Xuân Thành gặp bạn thì C xin đi theo nên Đ đồng ý cho C đi cùng. Trên đường đi, Đ tiếp tục gọi điện thoại cho người bạn khác là Lê Quốc C1 đến trông giúp sân bóng thì C1 đồng ý. Khi xe taxi chở Đ đến ngã tư xã Xuân Thành thì gặp Lê Quốc C cùng bạn tên là Đ2 đang đứng bên đường, Đ tiếp tục nhờ C1 về trông sân bóng giúp nhưng C1 không về mà xin đi theo cùng Đ, được Đ đồng ý rồi H chở Đ và Nguyễn Đức C còn Lê Quốc C1 đi xe chở bạn theo sau. Đến trước quán ăn “làng tôi”, Đ đi bộ vào quán, khi vào trong quán Đ gặp anh Nguyễn Văn T đang ngồi uống rượu cùng với anh Phan Văn A, Phan Văn T1, Trịnh Văn N và Trịnh Văn Nh, thấy Đ vào thì anh N mời Đ uống rượu, Đ đồng ý và ngồi uống với họ 01 chén rượu. Sau đó Đ yêu cầu anh T trả lại số tiền 3.000.000 đồng đã vay trước đó nhưng anh T hẹn 01 ngày sau trả thì Đ không đồng ý nên giữa hai bên xảy ra lời qua tiếng lại, sau đó anh T nói với Đ ra ngoài chờ T thì Đ đi ra ngoài xe taxi ngồi chờ. Khoảng 10 đến 15 phút sau không thấy anh T ra, Đ nghĩ anh T lừa mình nên mở túi xách lấy một thanh kiếm Nhật dài 99,5cm đi vào quán. Lúc này T đang ngồi uống rượu với mọi người tại bàn, Đ đi từ phía sau lưng anh T lại, khi còn cách anh T 2 đến 3m thì Đ dùng hai tay giơ kiếm lên cao nói với T “mi dừ thích răng”. Thấy Đ hai tay cầm kiếm anh T khom người đứng dậy định

bỏ chạy thì bị Đ chạy lại chém 01 (một) nhát hướng chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào phần lưng bên trái của anh T làm anh T ngã xuống nền nhà. Lúc này anh N chạy lại đến can ngăn thì Đ bỏ chạy ra ngoài quán, lúc đó có một số người trong quán chạy ra dùng dao, đá đuổi theo và ném về phía Đ. Thấy vậy Nguyễn Đức C, Lê Quốc C1 và người tên Đ2 đi cùng Lê Quốc C1 ở ngoài bỏ chạy còn anh H chở Đ về sân bóng nhân tạo ở xã Cương Gián. Anh Nguyễn Văn T sau khi bị chém được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An từ ngày 13/12/2019 đến ngày 23/12/2019 thì ra viện về nhà điều trị ngoại trú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/TgT ngày 10/01/2020 của trung tâm pháp y và giám định y khoa Hà Tĩnh. Kết luận: Đứt cung sau xương sườn số 7 và xương sườn số 11; Tổn thương nhu mô thùy dưới phổi trái kích thước: 25x46mm; Trần dịch màng phổi trái dày 11mm; Thủng cơ hoành; Sẹo vết thương ngực trái kích thước: 17cmx0,5cm, sẹo phẳng màu hồng; Sẹo dẫn lưu màng phổi cách vết thương lên 03cm đường kính 0,8cm; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Nguyễn Văn T là 23% (Hai mươi ba phần trăm).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 thanh kiếm có chiều dài 99,5cm, cán kiếm được bọc dây dù màu trắng dài 26,5cm, lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu, mũi nhọn, sắc một bên, dài 73cm, kiếm có vỏ bằng gỗ dài 76,5cm được quấn bằng keo dính màu đen bên ngoài.

- 01 chiếc túi loại túi dùng để đựng cân câu có khóa kéo, màu xanh rêu bên ngoài có dòng chữ: “SHIMANO MADE IN MALAYSIA”.

- 01 chiếc dao kiểu mọo dài 65cm, lưỡi dao màu trắng, cán dao được quấn bằng keo dính màu đen, vỏ dao bằng gỗ được quấn bằng dính màu đen.

Số vật chứng trên hiện đang thu giữ tại Chi cục THADS huyện Nghi Xuân để bảo quản.

Trách nhiệm dân sự: Hiện tại gia đình Hồ Văn Đ đã bồi thường đầy đủ cho anh Nguyễn Văn T số tiền: 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng chẵn, nay anh Toán không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 15 ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Hồ Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 2 điều 134 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ từ 30-36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm, 01 con dao mọo, 01 chiếc túi. Đặc điểm vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định của Tòa án về việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng tại phiên tòa: Phiên tòa vắng mặt 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, 05 người làm chứng, nhưng xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên không cần thiết phải hoãn phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hồ Văn Đ đều khai nhận tội đúng như nội dung vụ án đã được nêu tóm tắt ở phần nội dung vụ án. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản sự việc và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo ý thức được hành vi dùng kiếm sắc, nhọn là vũ khí thô sơ chém vào người bị hại sẽ ảnh hưởng tới sức khỏe, tính mạng của bị hại. Tuy vậy hành vi của bị cáo là bột phát, do bức tức bị hại không chịu trả tiền cho mình, không có ý thức tước đoạt sinh mạng của bị hại, bị cáo không có động cơ giết người. Xét năng lực chịu trách nhiệm hình sự và hành vi dùng kiếm sắc nhọn cố ý gây thương tích cho anh Nguyễn Văn T với tỉ lệ tổn hại sức khỏe là 23 % của bị cáo thì đã có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, bị cáo phạm tội với hai tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” do đó cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy vậy khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo một phần vì đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, lỗi một phần là của bị hại, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi con nhỏ theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Phân tích chấp nhận hay không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, bị hại và bị cáo:

Xét các nội dung đề xuất đối với Hội đồng xét xử của Kiểm sát viên, bị hại và bị cáo tại phiên tòa là phù hợp do đó Hội đồng xét xử chấp nhận các đề nghị này.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm, 01 con dao mọo, 01 chiếc túi. Đặc điểm vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a và điểm c khoản 1 điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

[1] Tuyên bố bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2] Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2020.

[3] Tịch thu tiêu hủy:

- 01 thanh kiếm có chiều dài 99,5cm, cán kiếm được bọc dây dù màu trắng dài 26,5cm, lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu, mũi nhọn, sắc một bên, dài 73cm, kiếm có vỏ bằng gỗ dài 76,5cm được quấn bằng keo dính màu đen bên ngoài.

- 01 chiếc túi loại túi dùng để đựng cần câu có khóa kéo, màu xanh rêu bên ngoài có dòng chữ: “SHIMANO MADE IN MALAYSIA”

- 01 chiếc dao kiểu mọo dài 65cm, lưỡi dao màu trắng, cán dao được quấn bằng keo dính màu đen, vỏ dao bằng gỗ được quấn bằng dính màu đen.

[4] Buộc bị cáo Hồ Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAT, TACC;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT CA huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS CA huyện Nghi Xuân;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Cương Gián;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Hà Ngân